

Ngày 31/12/2025	80,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.3%	-4.2%	-4.4%

2025	
ROE	60.0%
	+/- YoY ▲ 11.3%

Q4/25	
DT thuần	503
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.00 ▼ 0.9%
	YoY ▲ 75.0 ▲ 17.4%

2025	
DT thuần	1,923
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 202 ▲ 11.7%

Q4/25	
LN gộp	95.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 34.4 ▼ 26.5%
	YoY ▼ 8.40 ▼ 8.1%

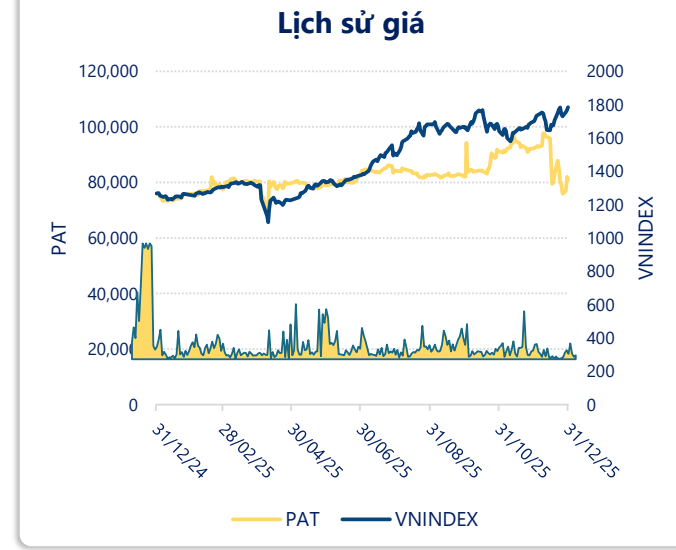
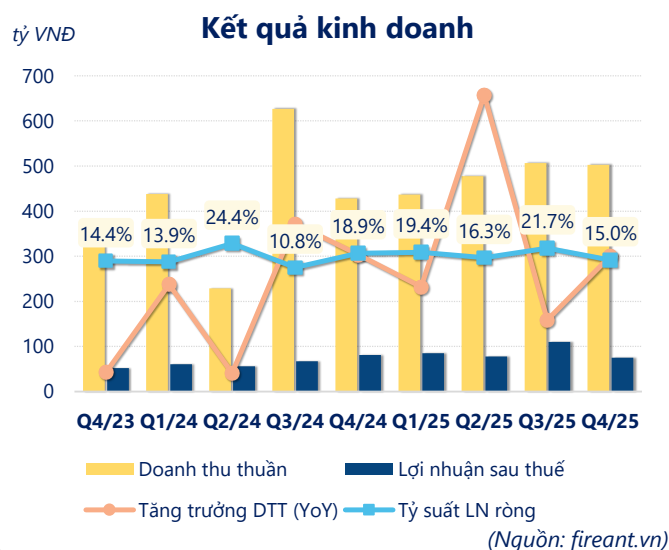
2025	
LN gộp	443
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 80.0 ▲ 21.9%

Q4/25	
LN thuần	80.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 35.7 ▼ 30.7%
	YoY ▼ 5.10 ▼ 5.9%

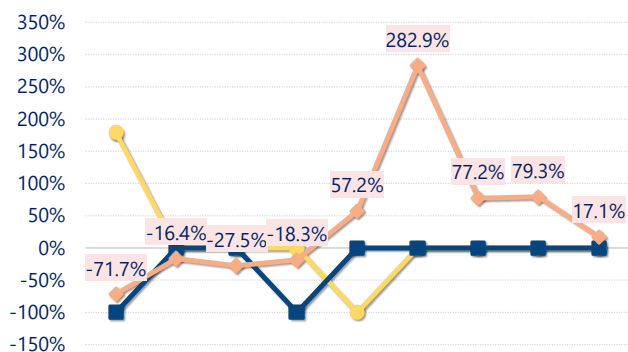
2025	
LN thuần	377
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 98.0 ▲ 34.9%

Q4/25	
LN sau thuế	75.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 34.8 ▼ 31.7%
	YoY ▼ 5.80 ▼ 7.2%

2025	
LN sau thuế	347
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 82.0 ▲ 31.2%



Tăng trưởng lợi nhuận

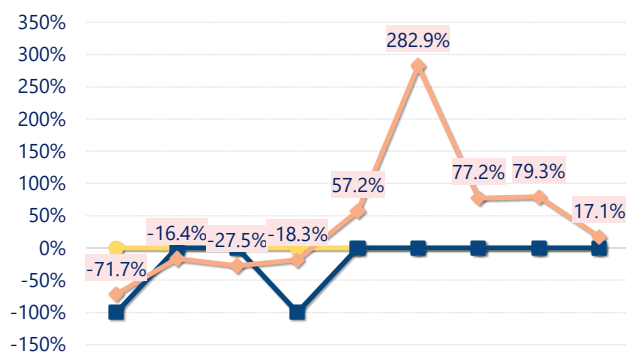


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

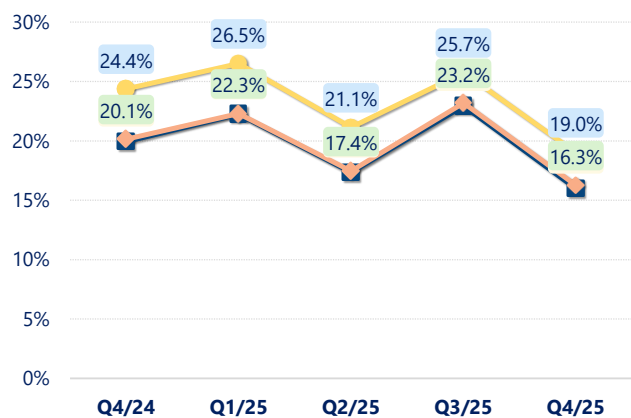


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

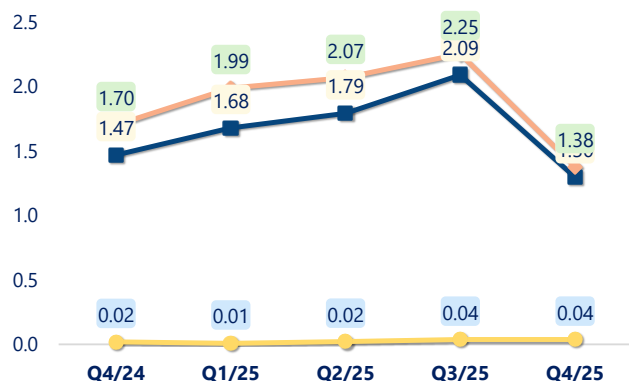
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

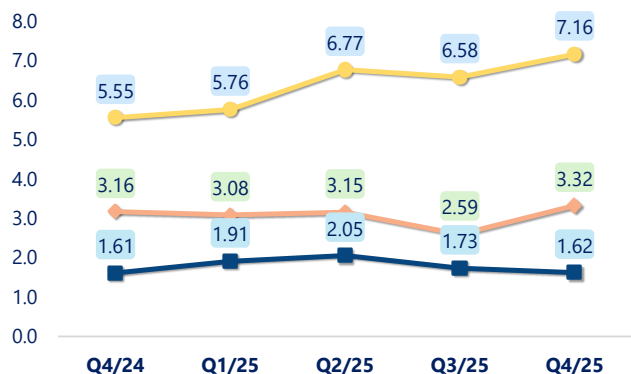
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

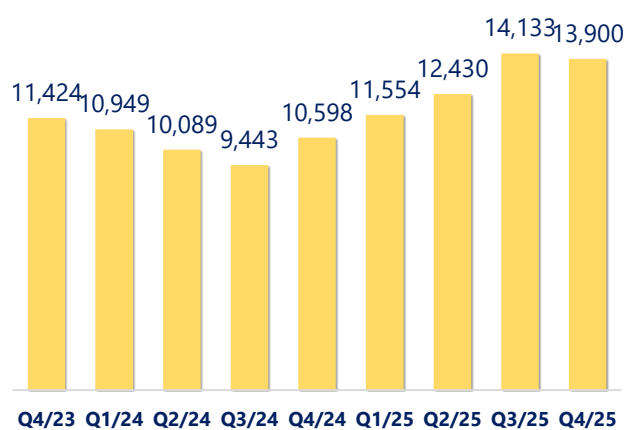
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	503	428	17.4%	1,923	1,721	11.7%
Giá vốn hàng bán	407	324	25.6%	1,481	1,358	9.0%
Lợi nhuận gộp	95.6	104	-8.1%	443	363	21.9%
Doanh thu HĐTC	12.8	12.5	2.7%	47.6	49.3	-3.5%
Chi phí TC	4.97	2.80	77.6%	14.6	19.0	-23.3%
Chi phí lãi vay	1.38	0.82	68.5%	3.14	4.31	-27.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.0	24.4	-22.3%	82.2	98.9	-16.9%
Chi phí QLDN	4.15	4.30	-3.5%	17.0	15.5	9.7%
LN thuần từ HĐKD	80.3	85.4	-5.9%	377	279	34.9%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.20	0	
LN trước thuế	80.3	85.4	-5.9%	377	279	35.0%
Lợi nhuận sau thuế	75.2	81.0	-7.2%	347	265	31.2%
LNST của CĐ cty mẹ	75.2	81.0	-7.2%	347	265	31.2%

(Nguồn: fireant.vn)

